

Số: /BC-UBND

Hòa Tân Tây, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022**

**Kính gửi: Phòng Nội vụ huyện Tây Hòa**

Thực hiện Công văn số 289/UBND-NV ngày 04/3/2022 của UBND huyện Tây Hòa V/v hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ. UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND xã như sau:

#### **Phần I**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, tuyên truyền công tác CCHC hàng năm**

Thực hiện Kế hoạch số 24/UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện Tây Hòa về cải cách hành chính nhà nước huyện Tây Hòa năm 2022; để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2022. UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch để chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2022, cụ thể trong năm 2022 UBND xã đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/01/2022 về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/02/2022 về cải cách hành chính nhà nước xã Hòa Tân Tây năm 2022;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/02/2022 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/02/2022 về triển khai đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/02/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 22/02/2022 về khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 25/02/2022 về cải thiện, nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công năm 2022;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 01/3/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/3/2022 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2022;

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND xã về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Hoà giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/3/2022 về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 08/3/2022 về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2022;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/3/2022 về truyền thông hỗ trợ công tác cải cách hành chính năm 2022;

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 17/5/2022 về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 24/5/2022 về sửa đổi, bổ sung kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/4/2021 của UBND xã về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Hòa Tân Tây giai đoạn 2020-2025.

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện mô hình “Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức cuộc họp UBND xã nhằm đánh giá tình hình thực hiện kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn xã, đồng thời lồng ghép đánh giá triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính để khắc phục những hạn chế thiếu sót và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã có liên quan chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính.

Chỉ đạo công chức và các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND xã đã ban hành.

## **2. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính**

Trên cơ sở Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND xã về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022. UBND xã đã chỉ đạo tổ kiểm tra thực hiện nghiêm việc kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch đã ban hành. Tổ kiểm tra CCHC đã tiến hành kiểm tra 04 lượt về việc thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra 05 lượt về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua kiểm tra không có trường hợp vi phạm.

## **3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền, UBND xã chỉ đạo Công chức phụ trách Bộ phận Một cửa phối hợp với Công chức Văn hóa thông tin xã và Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác CCHC như:

- Tập trung triển khai thực hiện Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tuyên truyền về nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 (theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ); các kế hoạch của UBND xã Hòa Tân Tây về thực hiện chương trình CCHC giai đoạn 2021 – 2030; Tuyên truyền về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 16/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư .....

- Triển khai, đôn đốc cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc. Tập trung tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính và các văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác cải cách hành chính ... Tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; Tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng cổng dịch vụ công để nộp hồ sơ trực tuyến. Đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã về công tác CCHC trên trang thông tin điện tử của UBND xã để

cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

- Đội tình nguyện duy trì thực hiện việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

**4. Những sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính:** Triển khai thực hiện mô hình “Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND xã Hòa Tân Tây.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Cải cách thể chế

**1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật:** Trong năm 2022 HĐND và UBND xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Công tác rà soát văn bản QPPL luôn được UBND xã chú trọng, UBND xã xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; đồng thời chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tiếp thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của UBND xã theo kế hoạch đã ban hành.

### 1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tình hình triển khai và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó thường xuyên tự kiểm tra, rà soát tất cả các văn bản nhằm hạn chế sai sót, kịp thời điều chỉnh các văn bản hành chính đã ban hành và thực hiện đúng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Nhìn chung văn bản đã được ban hành đúng pháp luật có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội và công tác quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước đi vào nề nếp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách khác ở địa phương. Các chủ trương của địa phương, đều được cụ thể hoá bằng các Quyết định của UBND.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### ***2.1. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên***

Công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước được UBND xã triển khai thực hiện đúng quy định.

### ***2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính***

UBND xã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022. Theo kế hoạch được giao các bộ phận có liên quan đang thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC theo danh mục đã được ban hành kèm theo kế hoạch.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, tổ chức niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Trong năm 2022, UBND xã chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

### ***2.3. Về công khai thủ tục hành chính***

Thực hiện niêm yết công khai kịp thời các quy trình, quy định về thủ tục hành chính, các loại hồ sơ giấy tờ liên quan, các khoản phí, lệ phí, thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ để thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu khi liên hệ giải quyết TTHC. Kịp thời bổ sung, thay thế Bộ TTHC đã được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Tổng số TTHC được niêm yết công khai: 31 danh mục gồm 116 TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa; 6 danh mục gồm 27 TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông. Được niêm yết bằng hình thức công khai tại bảng niêm yết đúng theo quy định.

### ***2.4. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

- Trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND xã Hòa Tân Tây về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận một cửa của UBND xã. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mở sổ theo dõi việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

- Phân công cán bộ, công chức làm việc vào sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo quy định tại Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên.

- Nơi làm việc và các trang thiết bị phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định, đã bố trí, trang bị 03 bộ máy vi tính, 01 máy Scan và 01 máy in; bố trí bàn ghế đầy đủ phục vụ cho công dân đến liên hệ công việc; bố trí phòng làm việc cho bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định.

- Kết quả giải quyết TTHC của UBND xã trong năm 2022 (*Có phụ lục đính kèm*).

- Ban hành kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022. Tổng số phiếu được khảo sát: 200 phiếu. Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của xã đạt **99,48%**.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### ***3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị***

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các bộ phận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chung của UBND xã.

- Tình hình quản lý biên chế: Thực hiện đúng theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh Phú Yên và các văn bản bản hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, năng lực và phẩm chất.

- Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND xã và quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

#### ***3.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan***

Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được phân công, 100% cán bộ, công chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ và chấp hành tốt nội quy, quy chế ở cơ quan.

#### ***3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý***

Việc phân cấp quản lý được UBND xã phân công nhiệm vụ rõ ràng theo Quy chế làm việc đã tạo điều kiện thuận lợi, chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, đảm bảo hiệu quả, thời gian trong giải quyết công việc.

### **4. Cải cách công vụ**

#### ***4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức***

Bố trí cán bộ, công chức đúng theo chuyên môn, vị trí việc làm.

#### ***4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã***

- Tổng số cán bộ, công chức hiện nay: 22 người, trong đó: Cán bộ: 11 người (*có 02 chức danh kiêm nhiệm*); Công chức: 11 người.

- 100% công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

#### **4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức**

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức như tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã.

#### **4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức**

Thường xuyên quan tâm, khuyến khích cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã không ngừng tự học tập, tự bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo điều kiện cho 02 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị; 01 cán bộ học lớp đại học để nâng cao trình độ chuyên môn. Lập danh sách và cử 45 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức.

- Tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã: 36 người, trong đó: Cán bộ: 11 người (*có 02 chức danh kiêm nhiệm*); Công chức: 11 người; những người hoạt động không chuyên trách xã: 14 người.

- Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức xã, như sau:

+ Trình độ văn hóa: 22 người có trình độ THPT 12/12.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ 01 người, Đại học 20 người; trung cấp: 02 người (*trong đó, đang học đại học: 01 người*).

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người; Trung cấp 17 người; đang học trung cấp 01 người; sơ cấp 01 người và chưa qua đào tạo 01 người.

#### **4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức**

Việc thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng người tài làm việc trong các cơ quan nhà nước: Kịp thời thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã để Nhân dân biết những chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước về chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng người tài làm việc trong các cơ quan nhà nước. Trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đều thực hiện thông báo công khai, đúng quy trình hướng dẫn của các cấp.

### **5. Cải cách tài chính công**

**5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội**

Chế độ tiền lương, chế độ chính sách, các khoản phụ cấp của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn được chi trả hàng tháng đảm bảo đúng theo quy định.

UBND xã thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành và công khai dự toán thu chi ngân sách hàng năm, công khai minh bạch hoạt động tài chính của UBND gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên nhiều lĩnh vực. Việc thu chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm chi theo quy định và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

## ***5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập***

### ***a) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP***

Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đúng theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; UBND xã đã ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai, thực hiện các khoản thu, chi đúng theo quy định.

### ***b) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP***

Công tác quản lý tài sản công và thực hiện các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### ***6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan***

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/8/2021 của UBND xã về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chữ ký số đã đem lại hiệu quả trong công việc. Các cán bộ, công chức đều sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc. 100% văn bản được ký số và thực hiện gửi nhận dưới dạng thư điện tử.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Phú Yên.

Hiện nay, UBND xã đang bố trí tạm thời máy vi tính và máy Scan của Công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của UBND xã để phục vụ cho công dân tiếp cận, thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến; đồng thời phân công 01 công chức Văn phòng – thống kê phối hợp với Đội tình nguyện trực tiếp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. Trong năm 2022 có 1.685 hồ sơ mức độ 4 được tiếp nhận qua mạng.

### ***6.2. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính***



Công tác áp dụng ISO tại UBND xã được triển khai đồng bộ và kịp thời. UBND xã tiếp tục duy trì áp dụng tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 : 2015 trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương; 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Đã góp phần tích cực trong việc giải quyết các công việc chuyên môn của các bộ phận, cá nhân; các quy trình được cụ thể hóa, giảm bớt các giấy tờ, thủ tục không cần thiết nhằm giảm bớt thời gian giải quyết công việc cũng như thời gian của các cá nhân đến giải quyết công việc; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức.

### **6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính**

Trụ sở UBND xã đã được xây dựng đảm bảo, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

## **III. VIỆC THỰC HIỆN GỬI THƯ XIN LỖI, THƯ CHÚC MỪNG VÀ THƯ CHIA BUỒN:**

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc gửi thư chúc mừng, thư chia buồn cho người dân đảm bảo kịp thời, đúng thời điểm.

100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho công dân đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Vì vậy không có thực hiện việc gửi thư xin lỗi.

Tổng số thư UBND xã đã gửi cho người dân từ đầu năm đến ngày 06/12/2022: 199 thư, trong đó: 142 thư chúc mừng và 57 thư chia buồn (*Có phụ lục đính kèm*).

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, là động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện.

UBND xã xây dựng ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu, nội dung, hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ được giao, đáp ứng yêu cầu nhằm đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính công. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được đảm bảo, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính.

**2. Những tồn tại, hạn chế:** Người dân chưa quan tâm nhiều đến việc nộp hồ sơ trực tuyến, nhất là những người lớn tuổi.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

1. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trên 6 nội dung: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách bộ máy hành chính; cải cách công vụ; cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số.
2. Xây dựng và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023 .
3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động kiểm soát TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.
4. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.
5. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã.
6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan. Trục tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng cổng dịch vụ công để thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để giảm giấy tờ, thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí góp phần tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.
7. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, phối hợp Mặt trận các đoàn thể chính trị- xã hội của xã triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC thiết thực, hiệu quả.
8. Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định.

### **Phần II**

## **TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA TỈNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU, ngày 03/6/2013 của Ban thường vụ tỉnh ủy**

UBND xã đã triển khai cho 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã đăng ký cam kết về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022; Ngày 27/5/2022 UBND xã ban hành Công văn số 97/UBND về tiếp tục

tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; thường xuyên quán triệt cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách về nội dung Chỉ thị 23-CT/TU ngày 03/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra 05 lượt kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua kiểm tra, 100% cán bộ, công chức xã đã chấp hành thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc, không có cán bộ, công chức vắng mặt không có lý do, không có cán bộ, công chức làm việc riêng trong giờ hành chính.

**2. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị**

UBND xã thường xuyên quán triệt các quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên đến toàn thể cán bộ, công chức biết và thực hiện. Nhìn chung cán bộ, công chức đều thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, không có tình trạng gây phiền hà, gây khó khăn cho cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc; giải quyết hồ sơ đúng trình tự, quy trình, thời hạn giải quyết đúng theo quy định.

Trong năm không có cán bộ, công chức bị xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức.

**3. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

Tiếp tục quán triệt việc tổ chức xin lỗi công dân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên đến với toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã biết và thực hiện. Kết quả, trong năm không có cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

**4. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên**

Triển khai thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên và quy định của cơ quan để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện. Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có nhiều

chuyên biến thể hiện qua cách ứng xử, thái độ tiếp dân, trang phục, đeo thẻ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ...

**5. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định cử công chức, viên chức luân phiên làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

Không có trường hợp công chức được cử đi làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên.

### **Phần III**

## **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI**

UBND xã thường xuyên tuyên truyền các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính; các chính sách của nhà nước, quy định của địa phương về quyền và lợi ích mật thiết đối với người dân; trách nhiệm của cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; các quy định về trách nhiệm công khai của chính quyền; các nội dung người dân được quyền bàn bạc, tham gia ý kiến, quyết định, giám sát và các quy định của pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến từng thôn, cụm dân cư, đến từng người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, gắn trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân nói chung và cán bộ, công chức nói riêng trong việc tham gia, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai danh sách hộ nghèo, hộ gia đình có mức sống trung bình, các chế độ chính sách, cũng như chính sách hỗ trợ đột xuất đối với người nghèo để nhân dân biết, giám sát thực hiện. Thực hiện nghiêm, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo về thời gian xét hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ, chính sách đúng quy định. UBND xã đã tổ chức thông báo công khai kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo bằng các hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND xã và tại nhà văn hóa 4 thôn.

- Các khoản thu – chi ngân sách xã; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; các khoản thu phí lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân ...

đều được phổ biến công khai, niêm yết tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa 04 thôn đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết, giám sát. Công tác phòng chống tham nhũng được UBND xã tổ chức cho các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm thực hiện kê khai tài sản và được công khai niêm yết tại trụ sở UBND xã (*niêm yết danh sách và bản kê khai thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức thuộc diện kê khai*).

- Thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. UBND xã đã bố trí phòng tiếp công dân tại phòng họp UBND xã và có lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ. Trong năm đã tiếp nhận 08 đơn (trong đó 07 đơn liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đai, 01 đơn liên quan môi trường).

- Phối hợp với HĐND, UBMTTQVN xã tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND tỉnh, huyện tại Hội trường UBND xã, có 260 lượt cử tri tham dự. Tổ chức tiếp xúc cử tri tại 04 nhà văn hóa thôn, có 565 lượt cử tri tham dự. Tổ chức tiếp xúc đối thoại trực tiếp 02 lượt (01 lượt liên quan đến việc xin giảm tiền thuê đất đối với hợp đồng thuê đất; 01 lượt liên quan đến diện tích ruộng ảnh hưởng dự án: Đầu tư hạ tầng dân cư nông thôn tuyến từ nhà ông Lân đến nhà ông Hội thôn Hội Cư và khu phía bắc nhà ông Lê Ứng thôn Xuân Thạnh 1.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Trưởng các đoàn thể CT-XH xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hoàng**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

(Kèm theo báo cáo số:          /BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ tiếp nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Ghi chú (Trả lại/Rút hồ sơ)
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới tiếp nhận trực tuyến (qua mạng)	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
1	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp xã	<b>734</b>	538	10	186	734	731	01	0	0	0	0	02
2	Lĩnh vực hộ tịch	<b>566</b>	343	0	223	<b>566</b>	529	36	0	0	0	0	01
3	Lĩnh vực đất đai cấp huyện	<b>129</b>	0	5	<b>124</b>	<b>129</b>	125	0	0	0	02	0	02
4	Lĩnh vực đất đai cấp tỉnh	<b>20</b>	0	0	<b>20</b>	<b>20</b>	19	0	0	0	0	0	01
5	Lĩnh vực chứng thực	<b>1.043</b>	790	0	<b>253</b>	<b>1043</b>	1.023	20	0	0	0	0	
6	Lĩnh vực bảo trợ xã hội cấp huyện	<b>14</b>	14	0	<b>0</b>	<b>14</b>	14	0	0	0	0	0	
7	Lĩnh vực nuôi con nuôi	<b>01</b>	0	0	<b>01</b>	<b>01</b>	01	0	0	0	0	0	
	<b>Tổng số</b>	<b>2.507</b>	<b>1685</b>	<b>15</b>	<b>807</b>	<b>2.507</b>	<b>2.442</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>02</b>	<b>0</b>	<b>06</b>

**THỐNG KÊ**

**Kết quả thực hiện thư xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết  
thủ tục hành chính sai sót, trễ hẹn năm 2022**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ đang thụ lý, giải quyết trong kỳ	Số hồ sơ phải xin lỗi		Số thư xin lỗi đã phát hành		Ghi chú
			Do sai sót	Trễ hẹn	Xin lỗi tổ chức	Xin lỗi cá nhân	
1	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội cấp xã	<b>734</b>	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực hộ tịch	<b>566</b>	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực đất đai cấp huyện	<b>129</b>	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực đất đai cấp tỉnh	<b>20</b>	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực chứng thực	<b>1.043</b>	0	0	0	0	
6	Lĩnh vực bảo trợ xã hội cấp huyện	<b>14</b>	0	0	0	0	
7	Lĩnh vực nuôi con nuôi	<b>01</b>	0	0	0	0	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.507</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**THỐNG KÊ**

**Tình hình thực hiện thư chúc mừng, thư chia buồn  
khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại UBND xã năm 2022**  
(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã)

*Phụ lục số 02*

STT	Đơn vị	Thư chúc mừng							Thư chia buồn						
		Kết hôn		Sinh con		Xây nhà mới		Khác	Người thân qua đời		Hóa hoạn		Thiên tai		Khác
		Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành
1	UBND xã Hòa Tân Tây	50	50	92	92	0	0	0	70	57	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>50</b>	<b>50</b>	<b>92</b>	<b>92</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>



## Phụ lục 01

### THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 (Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I.</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>			
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	20	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100%	39/39 nhiệm vụ
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	39	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số phòng, ban, đơn vị; xã, phường, thị trấn đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	<b>Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh/ huyện giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	16	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	16	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	200	Đã khảo sát 200 phiếu
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến =	1	

		0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
<b>6</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	
<b>II.</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu HĐND, UBND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố ban hành</b>	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		0	
2.1.	Số VBQPPL đã được kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	116	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	01	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	06	
<b>2.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		

2.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
2.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2.507	
3.3.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2.507	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			
<b>1</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ việc hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	23	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	Có 02 Cán bộ kiêm nhiệm
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính (HD68)	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		

3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>V.</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
<b>3</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người		
<b>4</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)</b>			
4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			

<b>1</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được giao</b>	<b>%</b>	95,09	
<b>1.1.</b>	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	807	
<b>1.2.</b>	Đã thực hiện	Triệu đồng	767,357	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (nếu có) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>VII.</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> (các huyện, thị xã, thành phố) <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến - 100% UBND các xã, thị trấn.</i>	Chưa có = 0 Đã có = 1		
2.	<b>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương</b> (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%		
2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	

3	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
3.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
3.1.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	1	
3.1.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	1	
3.1.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
3.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	51,85	
3.2.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	27	
3.2.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	27	
3.2.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	14	
3.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
3.3.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	28	
3.3.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	22	
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	82,40	1.685/2.045 hồ sơ
3.4.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	2.045	
3.4.2	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.685	
3.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
3.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
3.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	15	